TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ L XUYÊN** TỈNH AG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HS-ST
Ngày 29/11/2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ L XUYÊN, TỈNH AG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần ThA Việt;

Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng THnh Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố L Xuyên, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố L Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tHnh phố L Xuyên đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H (Ngọc Tư), sinh năm 1983, tại huyện CM, tỉnh AG; nơi cư trú: ấp LT 2, xã LG, huyện CM, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ghi, sinh năm 1951 và bà Trần Thị Hương (đã chết); bị cáo có chồng là Võ Văn Tuấn Em, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Sống như vợ chồng với Đặng Minh Hùng, sinh năm 1979; có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh ngày 03/10/2017; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 9 nghỉ học. Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 tháng 20 ngày tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", trả tự do tại phiên tòa, đã chấp Hnh xong bản án. Ngày 31/8/2015, bị Tòa án nhân dân tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng 27 ngày tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", trả tự do tại phiên tòa, đã chấp Hnh xong bản án; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 10 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Bùi Văn Sang A, sinh năm 1978, tại huyện CM, tỉnh AG; nơi cư trú: ấp LT 1, xã LG, huyện CM, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Bảnh, sinh năm 1944 (đã chết) và Lý Thị Đào, sinh năm 1948 (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ Thiện, sinh năm 1983; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 5 nghỉ học, làm thuê sinh sống; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Tuyết P, sinh năm 1967; địa chỉ: số 77, đường Chu Văn An, khóm 3, phường ML, tHnh phố L Xuyên, tỉnh AG, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1952; địa chỉ: số 77, đường Chu Văn An, khóm 3, phường ML, tHnh phố L Xuyên, tỉnh AG, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp LT 1, xã LG, huyện CM, tỉnh AG, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe mô tô biển số 67M3-6613 từ nH thuộc ấp LT 2, xã LG, huyện CM, tỉnh AG đến khu vực cầu Tây An đón Bùi Văn Sang A đi tHnh phố L Xuyên. Khi trên pH An Hòa (bờ CM), H tháo sợi dây chuyền đang đeo cho Sang A biết sợi dây chuyền có trọng lượng 7,08 chỉ, vàng thiếu tuổi, mua với giá 10.500.000 đồng (có đóng dấu ký hiệu A HOA 610 ở 2 đầu sợi dây) và kêu Sang A đem cầm lấy tiền chênh lệch chia nhau tiêu xài thì Sang A đồng ý. Thực hiện ý đồ này, Sang A điều khiển xe mô tô chở H đến tiệm vàng Tuyết P tại số 77 đường Chu Văn An, khóm 3 phường ML, tHnh phố L Xuyên để cầm vàng. Khi cách tiệm vàng Tuyết P khoảng 30m thì Sang A dừng lại cho H xuống chờ, còn Sang A điều khiển xe đến tiệm vàng Tuyết P cầm sợi dây chuyền trên cho chị Lê Thị Tuyết P. Sau khi cân trọng lượng là 7,080 chỉ và kiểm tra thấy trên 2 đầu sợi dây có đóng dấu ký hiệu A HOA 610 chị P tin tưởng đây là vàng đủ tuổi (vàng 6,1 tuổi) như ký hiệu nên đồng ý cầm với giá 14.000.000 đồng. Lúc này, Sang A khai tên là Mẫm để cho chị P ghi vào biên lai cầm đồ. Sau đó, Sang A điều khiển xe mô tô chở H về huyện CM. Khi trên pH An Hòa (bờ L Xuyên), Sang A đưa cho H 14.000.000 đồng, biên lai cầm đồ rồi tiếp tục chở H về nH. Tại nH H, H ném bỏ biên lai cầm đồ và chia cho Sang A 1.500.000 đồng. Sang A mượn thêm của H 2.000.000 đồng để tiêu xài.

Cũng với P thức và thủ đoạn như trên, khoảng 7 giờ, ngày 13 tháng 8 năm 2019, H đưa cho Sang A sợi dây chuyền vàng trọng lượng 5,030 chỉ, đóng dấu ký hiệu A HOA 610 ở 2 đầu sợi dây và cho biết H mua với giá 7.800.000 đồng để đem đi cầm. Sau đó, Sang A điều khiển xe mô tô biển số 67M3-6613 chở H

đến tiệm vàng Tuyết P để cầm. Khi cách tiệm vàng Tuyết P khoảng 30m, H đậu xe chờ, còn Sang A đi vào tiệm vàng Tuyết P cầm sợi dây chuyền. Lúc này, A Nguyễn Tấn L (chồng của P) kiểm tra phát hiện sợi dây chuyền có Hm lượng vàng không đúng với ký hiệu đóng trên 2 đầu sợi dây chuyền nên điện thoại báo Công an phường MLđến bắt giữ Sang A lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, Sang A điện thoại cho H biết bị Công an bắt giữ nên H điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có trọng lượng 5,030 chỉ và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có trọng lượng 7,080 chỉ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, màu xA, dung tích 107cm^3, biển số 67M3-6613, số khung RRHWCH8RH6A008380, số máy VTH152FMH – 5 008380.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0082327, cấp cho Nguyễn Ngô Quân Thụy, biển số đăng ký 67M3-6613.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- 01 sim số thuê bao 0989771101.

- 01 điện thoại di động Nokia màu vàng.

- 01 sim số thuê bao 0869915707.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 242 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tHnh phố L Xuyên, xác định:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 7,080 chỉ có Hm lượng vàng là: 27,84%, trị giá 8.530.310 đồng (theo giá ngày 12/8/2019)

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 5,030 chỉ, có Hm lượng vàng là 26,56%, trị giá 5.908.300 đồng (theo giá ngày 13/8/2019)

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố L Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Bùi Văn Sang A về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện Hnh vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến trA luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

+ Bị cáo Sang A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách NH nước 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 7,080 chỉ có Hm lượng vàng là: 27,84% và 01 dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 5,030 chỉ, có Hm lượng vàng là 26,56% đã được niêm phong trong 01 (một) gói phong bì màu trắng được niêm phong, dán kín và có chữ ký của Nguyễn Tấn L, Bùi Văn Sang A (Theo biên bản niêm phong ngày 15/8/2019 tại Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh Cần Thơ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, Model: TA-1010; số IMEI: 359002092585770; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng model: TA-1030; số IMEI 1: 357300084141921, số IMEI 2: 357300084141939.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0989771101, đã qua sử dụng và 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0869915707, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, màu xA, dung tích 107, biển số 67M3-6613, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 0082327 (biển số 67M3-6613).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, Hnh vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố L Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố L Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các quyết định, Hnh vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về Hnh vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo H và Sang A thừa nhận vào ngày 12 tháng 8 tháng 2019, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Văn Sang A đã dùng thủ đoạn sử dụng sợi dây chuyền vàng trọng lượng 7,080 chỉ, Hm lượng vàng 27,84% thấp hơn so với Hm lượng đóng trên sản phẩm đem cầm cố cho Lê Thị Tuyết P để chiếm đoạt số tiền chênh lệch 5.469.690 đồng của chị P. Đến ngày 13 tháng 8 tháng 2019, Sang A và H tiếp tục đem cầm sợi dây chuyền trọng lượng 5,030 chỉ, Hm lượng vàng 26,56% cho chị P thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố; cũng như phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 13/8/2019 do Công an phường MLtHnh phố L Xuyên lập; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có trọng lượng

5,030 chỉ và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có trọng lượng 7,080 chỉ; Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 242 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tHnh phố L Xuyên, xác định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 7,080 chỉ có Hm lượng vàng là: 27,84%, trị giá 8.530.310 đồng (theo giá ngày 12/8/2019); 01 dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 5,030 chỉ, có Hm lượng vàng là 26,56%, trị giá 5.908.300 đồng (theo giá ngày 13/8/2019) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Văn Sang A đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng sợi dây chuyền vàng trọng lượng7,080 chỉ, Hm lượng vàng 27,84% thấp hơn so với Hm lượng đóng trên sản phẩm đem cầm cố để chiếm đoạt tài sản của chị P.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Hnh vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hnh vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội: Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Các bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa P. Xét, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Trong đồng phạm, các bị cáo cùng nhau thực hiện Hnh vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối. Khi thực hiện Hnh vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên được coi là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo H là người giữ vai trò chính, rủ rê Sang A thực hiện Hnh vi phạm tội, bị cáo đã từng bị kết án nhưng bị cáo không biết sửa đổi, khắc phục sửa chữa sai lầm của mình mà lại tiếp tục phạm tội. Xét, áp dụng hình phạt tương xứng với Hnh vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Sang giữ vai trò tích cực, trực tiếp dùng tài sản của H giao mang đi cầm cố nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Bùi Văn Sang A đã 02 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại và mỗi lần thực hiện đều cấu tHnh tội phạm nên được coi là Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 7,080 chỉ có Hm lượng vàng là: 27,84% và 01 dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 5,030 chỉ, có Hm lượng vàng là 26,56% đã được niêm phong trong 01 (một) gói phong bì màu trắng được niêm phong, dán kín và có chữ ký của Nguyễn Tấn L, Bùi Văn Sang A (Theo biên bản niêm phong ngày 15/8/2019 tại Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh Cần Thơ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, Model: TA-1010; số IMEI: 359002092585770; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng model: TA-1030; số IMEI 1: 357300084141921, số IMEI 2: 357300084141939; là dụng cụ và P tiện phạm tội. Xét, tịch thu sung vào ngân sách NH nước.

Đối với 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0989771101, đã qua sử dụng và 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0869915707, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, màu xA, dung tích 107, biển số 67M3-6613, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 0082327 (biển số 67M3-6613). Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bà Nguyễn Thị Thu T là chủ sở hữu xe mô tô biển số 67M3-6613 và bà T cho bị cáo H mượn làm P tiện đi lại và không biết việc bị cáo H dùng xe này làm P tiện phạm tội. Xét, trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Sang A phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*;

Xử phạt: Bùi Văn Sang A 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 13/8/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp Hnh hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thu H được tính kể từ ngày bị bắt chấp Hnh án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nH nước:

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 7,080 chỉ có Hm lượng vàng là: 27,84% và 01 dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 5,030 chỉ, có Hm lượng vàng là 26,56% đã được niêm phong trong 01 (một) gói phong bì màu trắng được niêm phong, dán kín và có chữ ký của Nguyễn Tấn L, Bùi Văn Sang A (Theo biên bản niêm phong ngày 15/8/2019 tại Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh Cần Thơ);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, Model: TA-1010; số IMEI: 359002092585770;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng model: TA-1030; số IMEI 1: 357300084141921, số IMEI 2: 357300084141939;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0989771101, đã qua sử dụng và 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0869915707, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị Thu T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, màu xA, dung tích 107cm^3, biển số 67M3-6613, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 0082327 (biển số 67M3-6613).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố L Xuyên với Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố L Xuyên).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Văn Sang A phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Sang A, bị cáo H và bà Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết P, ông Nguyễn Tấn L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. L Xuyên;
- VKSND tỉnh AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- NH Tạm giữ Công an TP. L Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. L Xuyên;
- CQĐT Công an TP. L Xuyên;
- Chi cục THADS TP. L Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hiệp Phong